

Số: 2170 /QĐ-HĐTSCH

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển  
tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2022**

### **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH CAO HỌC NĂM 2022 TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI**

*Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-LĐTĐ ngày 22/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lao động - Xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;*

*Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-ĐHLDXH ngày 06/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;*

*Căn cứ Quyết định số 2097/QĐ-ĐHLDXH ngày 13/10/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội về việc kiện toàn Hội đồng tuyển sinh cao học năm 2022;*

*Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh cao học năm 2022,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 32 thí sinh đủ điều kiện xét tuyển tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2022 (Danh sách chi tiết tại Phụ lục I); trong đó bao gồm:

- Chuyên ngành Công tác xã hội: 02 thí sinh;
- Chuyên ngành Quản trị kinh doanh: 01 thí sinh;
- Chuyên ngành Kế toán: 01 thí sinh;
- Chuyên ngành Quản trị nhân lực: 28 thí sinh.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông, bà trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp, trưởng phòng Quản lý Đào tạo, trưởng phòng Kế toán – Tài chính, Hội đồng tuyển sinh cao học năm 2022, trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐTSCH năm 2022;
- Website Trường;
- Lưu: VT, HĐTSCH.

**TM. HỘI ĐỒNG TSCH NĂM 2022**

**CHỦ TỊCH**

  
**HIỆU TRƯỞNG**  
**Hà Xuân Hùng**

**Phụ lục I**

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN ĐỢT 2 NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số **2170** /QĐ-ĐHLĐXH ngày **18** / **10** /2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội)

| TT                                      | Họ và tên             | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Đôi<br>tượng ưu<br>tiên | Ghi<br>chú |
|-----------------------------------------|-----------------------|------------|-------------|-------------------------|------------|
| <b>CHUYÊN NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI</b>     |                       |            |             |                         |            |
| 1                                       | Võ Quang Huy          | 24/09/1998 | Nghệ An     |                         |            |
| 2                                       | Nông Minh Trí         | 22/10/1999 | Bắc Kạn     |                         |            |
| <b>CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN</b>             |                       |            |             |                         |            |
| 1                                       | Nguyễn Hương Thảo     | 01/10/2000 | Hà Nội      |                         |            |
| <b>CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH</b> |                       |            |             |                         |            |
| 1                                       | Lê Gia Bảo            | 08/02/1998 | Hà Nội      |                         |            |
| <b>CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC</b>   |                       |            |             |                         |            |
| 1                                       | Nguyễn Quỳnh Anh      | 20/12/1996 | Hà Nội      |                         |            |
| 2                                       | Đào Linh Chi          | 17/10/2000 | Bắc Ninh    |                         |            |
| 3                                       | Nguyễn Tiến Dũng      | 21/02/1997 | Nam Định    |                         |            |
| 4                                       | Nguyễn Thị Duyên      | 27/07/1989 | Thái Bình   |                         |            |
| 5                                       | Lê Ngọc Hải           | 18/10/1998 | Hà Nội      |                         |            |
| 6                                       | Thiều Phương Hoa      | 08/03/1987 | Thanh Hóa   |                         |            |
| 7                                       | Nguyễn Thị Mỹ Hoa     | 27/10/1995 | Ninh Bình   |                         |            |
| 8                                       | Ngô Thị Thu Huệ       | 03/06/1995 | Nam Định    |                         |            |
| 9                                       | Nguyễn Thị Bích Hường | 19/11/1999 | Hải Phòng   |                         |            |
| 10                                      | Phạm Thị Mỹ Huyền     | 06/08/1996 | Ninh Bình   |                         |            |
| 11                                      | Nguyễn Thị Thu Huyền  | 12/03/1990 | Hà Nội      |                         |            |
| 12                                      | Kim Ngọc Khánh        | 14/12/1999 | Sơn La      |                         |            |
| 13                                      | Phạm Minh Khuê        | 20/03/1991 | Nam Định    |                         |            |
| 14                                      | Nguyễn Thị Lệ         | 03/04/1981 | Hà Nội      |                         |            |
| 15                                      | Hoàng Mai Linh        | 05/11/1999 | Hà Giang    | DTKVI                   |            |
| 16                                      | Bùi Thùy Linh         | 29/12/1997 | Hà Nội      |                         |            |
| 17                                      | Nguyễn Diệu Linh      | 21/08/1996 | Hà Nội      |                         |            |
| 18                                      | Vũ Thùy Linh          | 20/08/1995 | Ninh Bình   |                         |            |
| 19                                      | Phạm Minh Loan        | 25/11/1983 | Ninh Bình   |                         |            |
| 20                                      | Trần Thị Lưu Ly       | 08/12/1995 | Tuyên Quang |                         |            |
| 21                                      | Đinh Hoàn Kiều Ly     | 17/04/2000 | Bắc Ninh    |                         |            |
| 22                                      | Nguyễn Hoàng Lê Minh  | 10/07/1998 | Hà Nội      |                         |            |



*[Handwritten signature]*



| TT | Họ và tên           | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Đối tượng ưu tiên | Ghi chú |
|----|---------------------|------------|-------------|-------------------|---------|
| 23 | Lê Bích Ngọc        | 18/05/1990 | Hà Nội      |                   |         |
| 24 | Lê Hồng Nhung       | 28/05/1991 | Thái Bình   |                   |         |
| 25 | Trịnh Thị Cẩm Nhung | 23/09/1992 | Thái Nguyên |                   |         |
| 26 | Đoàn Thị Vinh Phúc  | 10/12/1998 | Hà Nội      |                   |         |
| 27 | Đỗ Thị Phương Thanh | 04/11/1999 | Nam Định    |                   |         |
| 28 | Chu Thị Ngọc Thảo   | 21/08/1997 | Hưng Yên    |                   |         |

Danh sách này có 32 thí sinh./.

